

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán  
nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần**

Thông tư số 47/2025/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 11/2026/TT-NHNN ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026.

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần<sup>1</sup>.*

---

<sup>1</sup> Thông tư số 11/2026/TT-NHNN phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức tín dụng cổ phần, bao gồm:
  - a) Ngân hàng thương mại cổ phần;
  - b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

#### **Điều 3. Nguyên tắc lập, gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài**

1. Tổ chức tín dụng cổ phần lập hồ sơ bằng tiếng Việt.
2. Văn bản của tổ chức tín dụng cổ phần đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Hồ sơ của tổ chức tín dụng cổ phần được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa).

#### **Điều 4. Hiệu lực văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với việc niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài**

1. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - a) Sau 12 tháng kể từ ngày ký văn bản chấp thuận, cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài;
  - b) Cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài bị hủy bỏ niêm yết.

---

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;*

*Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng”*

## **Chương II**

### **THỦ TỤC CHẤP THUẬN TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 5. Hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài**

1. Văn bản của tổ chức tín dụng cổ phần đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Văn bản ủy quyền trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký.

#### **Điều 6. Thủ tục chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài**

1. Tổ chức tín dụng cổ phần lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng cổ phần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2.<sup>2</sup> Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Điều 5 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng cổ phần**

1. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của toàn bộ hồ sơ, báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

2. Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ký văn bản chấp thuận.

3. Báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

---

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 11/2026/TT-NHNN phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 19/5/2026.

4. Báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) khi cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần bị hủy bỏ niêm yết trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hủy bỏ niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài. Báo cáo phải nêu rõ lý do bị hủy bỏ niêm yết cổ phiếu.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng**

1. Đầu mỗi xử lý, xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

2. Tiếp nhận các báo cáo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Thông tư này; nghiên cứu, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có) đối với tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>3</sup>**

<sup>3</sup> Điều 59 và Điều 60 của Thông tư số 11/2026/TT-NHNN phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng, có hiệu lực kể từ ngày 19/5/2026 quy định như sau:

#### **“Điều 59. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 5 năm 2026, trừ khoản 3 Điều này.

2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Điểm c, d và đ khoản 2 Điều 1 và điểm b, c, d, đ và e khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 12/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Điều 3 Thông tư số 24/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2024/TT-NHNN quy định về hồ sơ, thủ tục thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hồ sơ, thủ tục thu hồi giấy phép văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;

c) Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

d) Khoản 2 Điều 5, Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12 Thông tư số 48/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy;

đ) Điều 35 Thông tư số 69/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

**Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng cổ phần chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 01 năm 2026
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 26/2012/TT-NHNN ngày 13 tháng 9 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần;

b) Điều 10 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản./.

---

3. Các quy định về Phiếu lý lịch tư pháp có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

4. Đối với các hồ sơ đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

**Điều 60. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty thông tin tín dụng chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.”

**PHỤ LỤC I****MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**TÊN TỔ CHỨC  
TÍN DỤNG CỔ PHẦN**

-----

Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi:**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
(Qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm... của Đại hội đồng cổ đông về việc ....(1)...., ...(2).... (số định danh của tổ chức: .....(3)....) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của....(4).... như sau:

**I. Thời gian, số lượng và địa điểm niêm yết:**

1. Thời gian dự kiến niêm yết: .....

2. Số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết: ....cổ phiếu;

Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: .....tỷ đồng;

Vốn điều lệ thời điểm đề nghị: ...tỷ đồng;

Tỷ lệ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm so với vốn điều lệ: ..... %

3. Tên Sở giao dịch dự kiến niêm yết: .....

4. Số, ngày cấp Văn bản chấp thuận đề nghị việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:.....

**II. Một số nội dung cụ thể về việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài**

1. Lý do niêm yết cổ phiếu: .....
2. Những thuận lợi và khó khăn khi cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài:.....
3. Các giải pháp dự kiến nhằm khắc phục những khó khăn trên: .....
4. Dự kiến số lượng, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi niêm yết: .....
5. Biện pháp quản lý tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật: .....
6. Các nội dung khác (nếu có)

### III. Tình hình tài chính, hoạt động của tổ chức tín dụng cổ phần

1. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm đề nghị: .....
2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian 12 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:
  - a. Có
  - b. Không
  - Hành vi, số tiền bị xử phạt (nếu có): .....
  - Số, ngày và số tiền của các Quyết định xử phạt (nếu có): .....
3. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu:
  - a. Đảm bảo
  - b. Không đảm bảo
  - Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1.		
2.		

4. Báo cáo tổ chức tín dụng cổ phần có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ tại thời điểm đề nghị bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan của pháp luật hiện hành:

#### **IV. Tổ chức tín dụng cổ phần cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong văn bản, hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quy định của pháp luật về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN  
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

*Chú thích: (1) trích yếu nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ; (2), (4) tên tổ chức tín dụng cổ phần; (3) số định danh của tổ chức (nếu có).*

**PHỤ LỤC II**

**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng  
 Nhà nước Việt Nam)*

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
 VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NHNN-QLGS

Hà Nội, ngày .....tháng .... năm....

V/v chấp thuận việc tổ chức tín dụng  
 cổ phần... niêm yết cổ phiếu trên thị  
 trường chứng khoán nước ngoài

Kính gửi: Tổ chức tín dụng cổ phần

Xét đề nghị của (tổ chức tín dụng cổ phần, số định danh của tổ chức (nếu có)) ... tại văn bản số ... ngày ... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo về việc đề nghị chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của (tổ chức tín dụng cổ phần)... như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết: .....cổ phiếu;
- Tên Sở giao dịch dự kiến niêm yết:.....

2. (Tổ chức tín dụng cổ phần)... có trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý và chế độ báo cáo liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và của nước ngoài (nếu có).

3. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Văn bản này đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp:

a) Sau 12 tháng kể từ ngày ký văn bản này, cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài;

b) Cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài bị hủy bỏ niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu: VP, QLGS.

**THỐNG ĐỐC**

---

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

Số: /VBHN-NHNN

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3.

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**

**Đoàn Thái Sơn**